

Bản án số: 173/2024/HS-PT  
Ngày 22 – 03 – 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:*

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024 tại Phòng xử trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) và Phòng xử trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hồng B.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Hồng B**, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKKHKT: Tổ G, Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng C và bà Tô Thị Ngọc L; vợ Trần Thị Trúc D và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt tại điểm cầu thành phần).

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hồng B:* Luật sư Trịnh Bá T, thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

**- Bị hại:** Ông Hà Ngọc V, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Phú Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:* Ông Hà Võ Ngọc C1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Trong vụ án này người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do áp lực từ việc bị đòi nợ đòi với các khoản vay trước đó nên Nguyễn Hồng B (làm nghề lái xe tự do) đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô mang đi cầm cố, thế chấp hoặc bán cho người khác để lấy tiền trả nợ. Ngày 10/10/2022 B sử dụng số điện thoại “0966575084” của mình để liên hệ với ông Hà Võ Ngọc C1 hỏi thuê xe ô tô tự lái. Sau đó, anh C1 nói lại ông Hà Ngọc V (bố ruột và là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô) thì ông V đồng ý cho thuê nên anh C1 và B thống nhất về giá tiền thuê là 900.000đ/01 ngày, khi nào B đến lấy xe ô tô thì đi xe máy đến để anh C1 sử dụng làm phương tiện đi về và cũng là tài sản để làm tin cho việc thanh toán tiền thuê xe. Anh C1 hỏi B có giấy phép lái xe đủ điều kiện để điều khiển xe hay không thì B trả lời là có và hẹn gặp nhau tại tiệm rửa xe tên “999”, địa chỉ: Xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại tiệm rửa xe tên “999” anh C1 yêu cầu B cung cấp bản gốc thẻ Căn cước công dân, bản gốc Giấy phép lái xe ô tô của B để xem và điền thông tin vào Hợp đồng thuê xe đề ngày 10/10/2022 thể hiện thời gian thuê xe là 03 ngày, tổng cộng tiền thuê xe là 2.700.000đ. Tuy nhiên, B đổi ý nói muốn thuê xe 05 ngày nên anh C1 đã sửa lại thời hạn thuê xe ô tô từ 03 ngày thành 05 ngày và giá thuê xe từ 2.700.000đ thành 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Anh C1 đưa cho B đọc lại và ký, ghi họ và tên vào vị trí “Bên thuê” còn anh C1 ký tên “Bên cho thuê”. Sau đó, anh C1 đã giao xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33 (nhãn hiệu Kia loại K3 BD, màu trắng, loại xe: Ô tô con 5 chỗ, số khung RNYFK46A6NC243123, số máy G4FGMH709113) cùng chìa khóa xe cho B và cho B biết các giấy tờ liên quan đến xe ô tô (gồm: Bản gốc Giấy chứng nhận đăng kiểm, bản gốc Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô, Giấy xác nhận thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký xe do Ngân hàng cung cấp) thì anh C1 đã để sẵn trên xe ô tô. B đã giao cho anh C1 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 60B3-628.80 (nhãn hiệu Surius màu trắng xanh, số khung: 3210KY263952, số máy: E3X9E619156) để làm tin và thống nhất khi nào B trả xe thì sẽ thanh toán tiền thuê xe ô tô.

Sau đó, B đã điều khiển xe đến một số Cửa hàng cầm đồ ở thành phố B, tỉnh Lâm Đồng hỏi việc cầm cố nhưng không Cửa hàng nào đồng ý với lý do xe không phải chính chủ. B đã nảy sinh ý định làm các giấy tờ giả liên quan đến xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33 để cầm cố lấy tiền trả nợ. Đến trưa ngày 10/10/2022, B sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn B” tìm kiếm người làm

giấy tờ nhanh thì B thấy có tài khoản Facebook tên “Văn Phòng Công Chứng”, B nhắn tin trao đổi thì trang “Văn Phòng Công Chứng” trả lời “Nếu muốn làm giấy tờ gì thì gửi số điện thoại kết bạn Zalo nói chuyện”, B đã gửi số điện thoại “0966575084” của B. Sau đó, có tài khoản Zalo tên “Văn Phòng C2” gửi lời mời kết bạn và B đã xác nhận kết bạn. Qua nói chuyện, B đã đặt vấn đề làm giả 01 Hợp đồng mua bán xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đối với xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33 mà B vừa thuê được, hai bên thống nhất giá làm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là 1.000.000đ và giá làm Hợp đồng mua bán xe là 500.000đ. Đến khoảng 18 giờ 00 phút chiều cùng ngày, B nhận được điện thoại của một người nam nói B đến Ngã ba Đ (thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) để nhận một “Bản hợp đồng lao động”. Tại đây, B nhận được một bì thư bên ngoài ghi “Bản hợp đồng lao động” từ một xe ô tô khách loại 16 chỗ ngồi (B không nhớ biển số xe và tên nhà xe), B đưa số tiền 1.550.000đ cho người phụ xe (trong đó có 1.500.000đ là tiền đặt mua giấy tờ giả, 50.000đ là tiền cước phí vận chuyển). B mở bì thư ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bản gốc Hợp đồng mua bán xe và 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đúng là 02 tài liệu mà B đã đặt mua. Sau đó, B lại điều khiển xe ô tô đến các Cửa hàng cầm đồ ở thành phố B để hỏi việc cầm cố nhưng không có Cửa hàng nào đồng ý với lý do chỉ có Hợp đồng mua bán xe, chưa làm thủ tục sang tên chính chủ.

Đến ngày 12/10/2022, B đến Cửa hàng cầm đồ tên “Hoàng L1” (địa chỉ: Xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng) theo thông tin có được trên Facebook. B đã gặp anh Trần Phú Q, B hỏi Q có cầm cố xe ô tô 49A-464.33 không thì anh Q nói “có”. Sau đó, B có đưa bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và bản gốc Hợp đồng mua bán xe ô tô (Hai tài liệu B đã đặt làm giả trên mạng trước đó) cho anh Q xem. Q đồng ý cầm cố nhưng B phải viết giấy bán xe ô tô cho Q vì Giấy đăng ký xe không phải tên chính chủ của B, khi nào chuộc lại xe thì Q sẽ trả hết các giấy tờ cho B. Hai bên thỏa thuận và thống nhất, Q cầm cố xe ô tô 49A-464.33 với số tiền 200.000.000đ, thời hạn cầm cố xe trong vòng 10 ngày, không thỏa thuận lãi xuất là bao nhiêu mà B phải đưa trước 10.000.000đ ngay khi cầm cố xe; Bảo chỉ thực nhận 190.000.000đ, đến khi nào chuộc xe thì B phải trả cho Q đủ số tiền 200.000.000đ. B đã ký với Q giấy bán xe viết tay, sau khi ký giấy xong B đã đưa bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bản gốc Hợp đồng mua bán xe ô tô cho Q giữ và giao chìa khóa xe, giao xe cho Q (trên xe đã để sẵn: Bản gốc Giấy chứng nhận đăng kiểm và bản gốc Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô còn Giấy xác nhận thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký xe do Ngân hàng cung cấp thì B đã rút bỏ từ trước); Q đã chuyển khoản cho B số tiền 190.000.000đ. B đã sử dụng 182.000.000đ vừa cầm cố xe ô tô được để trả nợ cho nhiều người, còn lại 8.000.000đ B đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, B bỏ đi khỏi địa phương, không sử dụng số điện thoại 0966575084, mục đích để anh C1 hay Q không tìm được mình.

Đến ngày 18/10/2022, chưa thấy B trả lại xe và cũng không liên lạc được nên ông Hà Ngọc V đến Công an huyện D trình báo vụ việc.

*Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HDDG ngày 06/01/2023 xác định:* Giá trị của xe ô tô 49A-464.33 tại thời điểm B thuê xe là 652.000.000đ (sáu trăm năm mươi hai triệu đồng).

*Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận:* Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49018931 đề ngày 24/02/2022; họ tên: Hà Ngọc V là giả.

Bị hại ông Hà Ngọc V, sinh năm 1963, trú tại: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33 trị giá 652.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phú Q, sinh năm: 1995, địa chỉ: 8 đường G, thành phố N, tỉnh Nam Định bị Nguyễn Hồng B làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33 của ông V để cầm cố thế chấp cho anh Q và đã nhận được số tiền 190.000.000đ.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã tuyên xử:*

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng B 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hồng B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2023, bị cáo Nguyễn Hồng B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng B giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Hồng B phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ. Xét mức án 15 năm tù về các tội nêu trên là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên mức án 15 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó

khẩn. Ngoài ra bị cáo còn có tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là có thành tích xuất sắc trong phòng chống lụt bão, được Chủ tịch UBND Đa Huaoui, tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng B đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 10/10/2022 Nguyễn Hồng B liên hệ với ông Hà Ngọc V ký Hợp đồng thuê xe đề ngày 10/10/2022, thời gian thuê 05 ngày, tiền thuê xe 4.500.000đ, anh C1 đã giao xe ô tô nhãn hiệu Kia loại K3 BD, màu trắng, biển kiểm soát 49A-464.33 cùng chìa khóa xe cho B và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô. B đã giao cho anh C1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Surius màu trắng xanh, biển kiểm soát 60B3-628.80.

Ngày 10/10/2022, B liên lạc với tài khoản Zalo tên “Văn Phòng Công Chứng” và đặt làm giả 01 Hợp đồng mua bán xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đối với xe ô tô biển kiểm soát 49A-464.33, giá làm giả là 1.500.000đ. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, B nhận được giấy tờ giả nêu trên đựng trong một bì thư bên ngoài ghi “Bản hợp đồng lao động” từ một xe ô tô khách loại 16 chỗ ngồi và đưa số tiền 1.550.000đ cho người phụ xe.

Đến ngày 12/10/2022, B đến Cửa hàng cầm đồ tên “Hoàng L1” và gặp ông Trần Phú Q để cầm cố xe ô tô 49A-464.33. B đã ký với Q giấy bán xe viết tay, sau khi ký giấy xong B đã đưa bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bản gốc Hợp đồng mua bán xe ô tô cho ông Q, ông Q đã chuyển khoản cho B số tiền 190.000.000đ.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐG ngày 06/01/2023 xác định: Giá trị của xe ô tô 49A-464.33 tại thời điểm B thuê xe là 652.000.000đ (sáu trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49018931 đề ngày 24/02/2022; họ tên: Hà Ngọc V là giả.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Hồng B phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, do cần tiền trả nợ nên bị cáo Nguyễn Hồng B đã thực hiện hành vi đưa ra thông tin gian dối về việc thuê xe ô tô tự lái của ông Hà Ngọc V trị giá 652.000.000đ để sử dụng. Sau khi thuê được xe của bị hại thì bị cáo đã mang đi cầm cố ngay nhưng không được, bị cáo lại tiếp tục nhờ người khác làm giả giấy tờ xe để đi cầm cố cho bằng được, thể hiện sự quyết tâm phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe, hợp đồng mua bán xe rồi đem cầm cố thế chấp cho ông Trần Phú Q lấy số tiền 190.000.000đ để trả nợ cho nhiều người, tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đó là có thành tích trong phòng chống bão lụt, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen năm 2019. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng B 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hồng B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hồng B không phải chịu.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lâm Đồng;
- (Tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**